

THỜI KHOÁ BIỂU
BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 30 tháng 10 năm 2023

THỨ	TIẾT	6A (Thủy)	6B (Tuyền)	6C (Hồng)	7A (Hằng)	7B (Lan Anh)	8A (Hiên)	8B (Tạ Minh)	9A (K.Trang)	9B (Châu)	9C (Nhưng)
2	1	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	Toán - Lam	Văn - H.Yến	Văn - Ngọc Anh	TD - Chức	Sinh - Ng.Minh
	3	Sử - Hiên	Nhạc - Hương	Toán - Lam	Văn - Hằng	Toán - Châu	Tin - Hồng	Văn - H.Yến	NNgữ - N.Yến	Văn - Thủy	TD - Chức
	4	GDTC - Hạnh	Tin - Hồng	Nhạc - Hương	KHTN(L) - Bích	Địa - Huyền	KHTN(H) - Tuyền	HĐTN	TD - Chức	CNghệ - Trọng	Văn - Nhung
	5	Nhạc - Hương	KHTN(H) - Tuyền	CNghệ - Trọng	NNgữ - N.Yến	KHTN(S) - Ng.Minh	HĐTN	KHTN(L) - Bích	Địa - Huyền	TC Anh - Hạnh	GDCC - Nhung
3	1	Toán - K.Trang	NNgữ - Hạnh	KHTN(L) - Bích	Toán - Châu	MT - Trọng	GDTC - Chức	Văn - H.Yến	Sinh - Ng.Minh	Văn - Thủy	Toán - Tạ Minh
	2	NNgữ - Hạnh	Toán - K.Trang	KHTN(H) - Bích	Nhạc - Hương	Sử - Mai	KHTN(S) - Ng.Minh	Văn - H.Yến	CNghệ - Trọng	Văn - Thủy	TD - Chức
	3	MT - Trọng	KHTN(L) - Bích	NNgữ - Hạnh	Sử - Mai	HĐTN - Lan Anh	HĐTN - Hiên	GDTC - Chức	Toán - K.Trang	Sinh - Ng.Minh	Nhạc - Hương
	4	Sử - Hiên	Văn - Hằng	Văn - Lan Anh	KHTN(L) - Bích	GDTC - Chức	CNghệ - Trọng	Toán - Tạ Minh	Nhạc - Hương	Toán - Châu	Sinh - Ng.Minh
	5	KHTN(S) - Ng.Minh	Sử - Hằng	MT - Trọng	Tin - Châu	Nhạc - Hương	GDCC - Lan Anh	HĐTN - Tạ Minh	TC Anh - Hạnh	Sử - Hiên	Lí - Bích
4	1	GDTC - Hạnh	Địa - Huyền	Toán - Lam	MT - Trọng	Toán - Châu	GDTC - Chức	NNgữ - N.Yến	Văn - Ngọc Anh	Lí - Bích	Văn - Nhung
	2	CNghệ - Trọng	NNgữ - Hạnh	KHTN(S) - Ng.Minh	GDTC - Chức	GDĐP - Hương	Toán - Lam	GDCC - Lan Anh	Văn - Ngọc Anh	NNgữ - N.Yến	Toán - Tạ Minh
	3	KHTN(S) - Ng.Minh	GDĐP - Hương	GDTC - Chức	Địa - Huyền	NNgữ - Hạnh	CNghệ - Trọng	KHTN(L) - Bích	Hóa - Tuyền	Toán - Châu	TC Văn - Nhung
	4	GDĐP - Hương	GDTC - Chức	Văn - Lan Anh	Toán - Châu	CNghệ - Trọng	NNgữ - N.Yến	Toán - Tạ Minh	Lí - Bích	GDCC - Nhung	Địa - Huyền
	5	NNgữ - Hạnh	GDCC - Hương	Địa - Huyền	NNgữ - N.Yến	GDCC - Lan Anh	KHTN(L) - Bích	CNghệ - Trọng	GDCC - Nhung	Sinh - Ng.Minh	Hóa - Tuyền
5	1	Toán - K.Trang	Sử - Hằng	NNgữ - Hạnh	GDTC - Chức	KHTN(L) - Bích	NNgữ - N.Yến	KHTN(S) - Ng.Minh	Văn - Ngọc Anh	Toán - Châu	Văn - Nhung
	2	Văn - Thủy	Toán - K.Trang	Văn - Lan Anh	Văn - Hằng	Toán - Châu	Văn - Nhung	GDTC - Chức	Văn - Ngọc Anh	TC Anh - Hạnh	NNgữ - N.Yến
	3	KHTN(H) - Bích	Văn - Hằng	GDTC - Chức	GDĐP - Hương	Văn - Lan Anh	Địa - Huyền	Toán - Tạ Minh	Toán - K.Trang	Văn - Thủy	CNghệ - Trọng
	4	NNgữ - Hạnh	KHTN(S) - Ng.Minh	GDCC - Hương	Toán - Châu	Văn - Lan Anh	MT - Trọng	Sử - Hiên	TD - Chức	NNgữ - N.Yến	Toán - Tạ Minh
	5	HĐTN - Thủy	CNghệ - Trọng	Sử - Hằng	GDCC - Lan Anh	NNgữ - Hạnh	KHTN(L) - Bích	NNgữ - N.Yến	Sinh - Ng.Minh	Nhạc - Hương	Địa - Huyền
6	1	Văn - Thủy	Toán - K.Trang	Văn - Lan Anh	Văn - Hằng	KHTN(L) - Bích	Toán - Lam	MT - Trọng	NNgữ - N.Yến	TD - Chức	TC Văn - Nhung
	2	Văn - Thủy	GDTC - Chức	Sử - Hằng	KHTN(S) - Ng.Minh	Văn - Lan Anh	Nhạc - Hương	CNghệ - Trọng	Toán - K.Trang	Hóa - Tuyền	Lí - Bích
	3	Toán - K.Trang	KHTN(S) - Ng.Minh	GDĐP - Hương	Địa - Huyền	Văn - Lan Anh	Sử - Hiên	KHTN(H) - Tuyền	Lí - Bích	NNgữ - N.Yến	Văn - Nhung
	4	KHTN(L) - Bích	Văn - Hằng	Toán - Lam	CNghệ - Trọng	GDTC - Chức	Văn - Nhung	Nhạc - Hương	Hóa - Tuyền	Địa - Huyền	NNgữ - N.Yến
	5	GDCC - Hương	MT - Trọng	KHTN(S) - Ng.Minh	HĐTN - Hằng		NNgữ - N.Yến	Sử - Hiên	Địa - Huyền	Lí - Bích	Hóa - Tuyền
7	1	Địa - Huyền	NNgữ - Hạnh	Toán - Lam	Toán - Châu	KHTN(H) - Tuyền	Văn - Nhung	Tin - Hồng	NNgữ - N.Yến	Văn - Thủy	Toán - Tạ Minh
	2	Văn - Thủy	Toán - K.Trang	Tin - Hồng	NNgữ - N.Yến	Toán - Châu	Văn - Nhung	Địa - Huyền	TC Anh - Hạnh	Hóa - Tuyền	Sử - Hiên
	3	Toán - K.Trang	HĐTN - Tuyền	HĐTN - Hồng	Văn - Hằng	Tin - Châu	Toán - Lam	Toán - Tạ Minh	Sử - Hiên	Địa - Huyền	NNgữ - N.Yến
	4	Tin - Hồng	Văn - Hằng	NNgữ - Hạnh	KHTN(H) - Tuyền	Địa - Huyền	Sử - Hiên	NNgữ - N.Yến	Toán - K.Trang	Toán - Châu	Văn - Nhung
	5					NNgữ - Hạnh			SHL	SHL	SHL